

Số: 115/2024/QĐST – DS

Cầu Kè, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2024/TLST – DS, ngày 16 tháng 8 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Thanh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: C4/56 Tổ 4B, ấp A, xã B, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Ngọc G, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất 62, tờ bản đồ số 30, diện tích 335m², đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh giữa ông Ngô Thanh T và bà Trần Ngọc G ngày 19/10/2020 vô hiệu.

Bà Trần Ngọc G có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Thanh T số tiền nợ gốc là 193.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Ngô Thanh T có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Ngọc G giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất CU73533 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp cho bà Trần Ngọc G ngày 30/01/2020 đối với thửa đất số 62, tờ bản đồ 30, diện tích 335m², đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí:

Ông Ngô Thanh T tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.412.500 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 6.416.650 đồng, theo biên lai số 0009110, ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Hoàn trả cho ông Thanh Thái số tiền chênh lệch là 4.004.150 đồng.

Bà Trần Ngọc G tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.412.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Yến Nhi